

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né tại Tờ trình số 375/TTr-THPTBTXMN ngày 31/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né năm học 2026 - 2027 gồm 540 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DUYÊN AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/09/2011	277 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
2	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
3	PHẠM NGỌC AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/05/2011	Xã Hồng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
4	PHẠM TUẤN AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/12/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
5	ĐỖ TẠ YẾN ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
6	NGUYỄN LÊ KIM ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
7	PHẠM VĂN HÙNG ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/11/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
8	TRẦN NGUYỄN MỸ ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
9	ĐOÀN HỒ XUÂN ÁI	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	19/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
10	NGUYỄN THỊ KHẢ ÁI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
11	ĐÀO THỊ MINH ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Chăm	13/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
12	LÊ TRIỆU ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/09/2011	Xã Hàm Thuận, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
13	PHAN THỊ NGỌC ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
14	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
15	TRẦN GIA BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
16	TÙ THIÊN BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
17	NGUYỄN QUỲNH NHẬT BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1

18	NGUYỄN XUÂN BÈN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/02/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
19	ĐỖ LƯƠNG BẢO BÌNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
20	VÕ NGUYỄN THANH BÌNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
21	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/12/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
22	NGUYỄN THỊ KIM BƠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
23	NGUYỄN THỊ SƠN CA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2010	Thôn Hồng Hải, Xã Hòa Thắng, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
24	NGUYỄN TRẦN THIÊN CẢNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/12/2011	61 Nguyễn Công Hoan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
25	NGUYỄN PHẠM BẢO CHÂU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
26	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
27	LÊ TRẦN KIM CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/07/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
28	NGUYỄN KIM CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
29	LÊ HỮU CHIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
30	VÕ CHIẾN CHINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
31	NGUYỄN TRUNG CHỈNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
32	TRẦN MINH CHÍ	Quảng Trị	Nam	Kinh	06/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
33	LÊ NGUYỄN CHÍ CÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
34	LÊ QUỐC CUỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/05/2010	5 Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
35	NGUYỄN VĂN CUỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/03/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
36	NGUYỄN HÀ CÔNG DANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
37	BÙI BẮNG DI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
38	MAI KIỀU DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
39	NGUYỄN CHÁNH KIỀU DIỄM	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	15/10/2011	215 Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
40	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
41	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
42	NGUYỄN THỊ THANH DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/10/2011	Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi			38.0	38.0			NV1

							Né, Tỉnh Lâm Đồng							
43	TỪ DIỆU YÊN	DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV2
44	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	DIỆU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
45	LÂM VÕ THANH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
46	LÊ ANH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/08/2011	Chế Lan Viên, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
47	LÊ THANH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
48	NGUYỄN HỮU	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
49	NGUYỄN QUỐC	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/09/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
50	NGUYỄN QUỐC	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/12/2010	Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
51	NGUYỄN TƯỜNG	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
52	CHÂU NGUYỄN KỲ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/09/2011	Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
53	NGUYỄN THỊ THÚY	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
54	TRẦN MINH	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
55	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
56	VÕ NGỌC MỸ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
57	LÊ	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
58	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
59	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
60	PHẠM VĂN	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/05/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
61	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011	83/1 Xuân Diệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
62	CAO HOÀNG	ĐẠI	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	18/06/2011	17/7 Đường số 15, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			28.0	28.0			NV1
63	NGUYỄN QUỐC	ĐẠI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
64	LÂM THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
65	LÊ CHÍ	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
66	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/10/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

67	PHẠM DUY	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
68	TRẦN TÔN THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/11/2011	15 Nguyễn Công Hoan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
69	ĐỖ HÀ	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
70	LÊ HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
71	LÊ THÀNH	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/08/2011	Nguyễn Đức Thuận, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
72	NGUYỄN DUY NHÃ	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
73	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
74	NGUYỄN MINH	ĐỈNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/10/2011	53/4 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
75	LƯƠNG NGỌC	ĐỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/11/2011	164 Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
76	NGUYỄN TÂM	ĐỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
77	TRẦN HỮU	ĐỒNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
78	LÊ QUẢNG	ĐỘ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
79	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
80	NGUYỄN THỊ THÚY	GI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/05/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
81	NGUYỄN HẢI TUYẾT	GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
82	TRƯƠNG NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
83	NGUYỄN THỊ QUỲNH	GIAO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV2
84	LÊ THỊ BÍCH	GIÀU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/01/2011	Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
85	TẠ THANH NGỌC	GIÀU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/02/2011	170/6 Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
86	DƯƠNG NGUYỄN THU	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/01/2011	Tổ 6 Xuân Diêu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
87	LÊ THANH	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
88	ĐỒNG QUỐC	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
89	NGUYỄN ANH	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
90	NGUYỄN NGỌC	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1

91	TRẦN NGUYỄN GIA	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
92	TRẦN MINH	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
93	TRẦN NGỌC	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
94	NGUYỄN KIỀU NHẬT	HẠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
95	HUỖNH KIÊM	HẠO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
96	TRẦN MINH	HẠO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/06/2010	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
97	ĐOÀN THỊ	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/10/2011	Huỳnh Tân Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
98	NGÔ THỊ DIỄM	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
99	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
100	CAO NGUYỄN GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
101	HỒ VŨ KIM	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
102	TRÀ NGUYỄN NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
103	TRẦN LÊ GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
104	ĐẶNG THỊ MỸ	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/06/2010	Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
105	PHẠM THỊ MỸ	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
106	LÊ NGUYỄN GIA	HIẾU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
107	NGUYỄN ĐÀM DUY	HIẾU	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	20/04/2011	51/4 Nguyễn Thanh Hùng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
108	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	HIẾU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
109	NGUYỄN HỮU	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/08/2011	Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
110	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIẾU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/03/2011	Huỳnh Tân Phát, tổ 12, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
111	NGUYỄN THỦY NGỌC	HIẾU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
112	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
113	NGUYỄN VĂN	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
114	PHẠM THANH	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1

115	DƯƠNG THỊ BÍCH	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
116	NGÔ THỊ QUỲNH	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
117	NGUYỄN ĐẶNG TUYẾT	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
118	NGUYỄN VINH	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
119	VÕ CAO THỊ HỒNG	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/06/2011	Tổ 2, Xã Hồng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV2
120	ĐỖ NGỌC	HOAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
121	PHẠM	HOÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
122	CHÂU MINH	HOÀNG	Khánh Hòa	Nam	Chăm	06/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		23.0	24.0			NV1
123	HUỲNH HỒ HUY	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/06/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
124	NGUYỄN BẢO	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
125	NGUYỄN MINH	HOÀNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	25/04/2011	93/3 Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
126	NGUYỄN MINH	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
127	TRẦN BẢO PHI	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/12/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV2
128	LÊ QUANG	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/10/2011	Tổ 12, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV2
129	NGUYỄN ĐỨC	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/08/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
130	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÒA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/11/2011	Nguyễn Đức Thuận, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
131	NGUYỄN VĂN	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
132	PHAN MINH	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/05/2011	Xã Hàm Thuận, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
133	THÁI NHÂN	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
134	NGUYỄN THỊ ÁNH	HỒNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
135	ĐỖ GIA	HUYỆ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/07/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
136	BÙI ĐĂNG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/06/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
137	DƯƠNG GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/06/2011	Hồng Hải, Xã Hòa Thắng, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
138	ĐỖ CAO GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1

139	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
140	NGÔ GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/06/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV2
141	NGUYỄN LÊ HOÀNG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/07/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
142	NGUYỄN QUỐC	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/04/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
143	NGUYỄN QUỐC	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/09/2011	Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
144	NGUYỄN THANH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/02/2011	83/38 Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
145	TRẦN BẢO	HUY	Gia Lai	Nam	Kinh	22/01/2011	42/16/10 Nguyễn Khiêm Ích, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
146	TRƯƠNG ĐỨC	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
147	NGUYỄN GIA	HUYNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/06/2011	Hồ Xuân Hương, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
148	PHẠM NGỌC KHẮC	HUYNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/11/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
149	NGUYỄN SINH	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
150	NGÔ QUỐC	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
151	VÕ THÀNH	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
152	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/06/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
153	NGUYỄN ANH	KHA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/11/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV2
154	BẠCH HẢI	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
155	BÙI BẢO	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/09/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
156	HUỲNH HỮU	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
157	LÊ PHAN PHÚC	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/12/2011	32/10 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
158	NGÔ AN	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
159	NGÔ GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
160	NGUYỄN DUY	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
161	NGUYỄN GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/07/2011	Xã Hàm Thuận, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV2
162	NGUYỄN GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1

163	NGUYỄN PHI KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
164	NGUYỄN VĂN KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/06/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
165	NGUYỄN VINH KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/10/2011	Nguyễn Công Hoan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
166	PHAN DUY KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
167	PHẠM BẢO KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/12/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
168	PHẠM QUỐC AN KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/12/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
169	PHẠM TUẤN KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/08/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
170	TRẦN DUY KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
171	TRẦN NGUYỄN KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
172	LÊ MINH KHẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
173	PHẠM DUY KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
174	ĐOÀN GIA KHIÊM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
175	NGUYỄN KHIÊM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/01/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV2
176	NGUYỄN ĐÌNH KHIÊM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/03/2011	54 Chế Lan Viên, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
177	DƯƠNG TRẦN ĐĂNG KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/10/2010	Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV2
178	NGUYỄN VĂN LƯƠNG KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/11/2011	Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV2
179	TRẦN NGỌC KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/10/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
180	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
181	ĐỖ MINH KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
182	HỒ VĂN ĐĂNG KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
183	NGUYỄN CHÂU ĐĂNG KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/04/2011	Huỳnh Tấn Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
184	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
185	NGUYỄN MINH KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
186	PHAN ĐĂNG KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1

187	VÕ QUỐC DUY	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
188	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/11/2011	53 Huỳnh Tấn Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
189	ĐOÀN ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/02/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
190	LÊ ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/12/2010	Xã Hồng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
191	NGUYỄN ĐĂNG	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
192	TRẦN ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/11/2011	39/A1 Chu Mạnh Trinh, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV2
193	NGUYỄN ĐỖ NHÃ	KỶ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV2
194	NGUYỄN TÂN	KỶ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
195	PHAN MINH	LÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
196	PHAN LÊ	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
197	TRẦN QUỐC	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
198	NGUYỄN ÁNH	LIỄU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
199	HUỲNH NGUYỄN NHƯ	LIN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/06/2011	Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
200	LÊ HUỲNH THÙY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/05/2011	31 Chế Lan Viên, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
201	LÊ THỊ MỸ	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
202	NGUYỄN ĐỖ KIM YẾN	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
203	NGUYỄN HOÀNG THÙY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
204	NGUYỄN TÂN	LINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
205	NGUYỄN THỊ KIM	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
206	THẠCH THỊ	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Khơ-me	17/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
207	VÕ THỊ KIM	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
208	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
209	BÙI NGUYỄN HOÀNG	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
210	NGUYỄN BẢO	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1

211	LÂM HÀ TẤN	LỘC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
212	HÀ NGỌC	LỢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/02/2011	22 Nam Cao, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
213	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/12/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
214	TRẦN MINH	LUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
215	TRẦN THANH	LUÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/02/2011	Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
216	TRƯƠNG KỶ	LUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/09/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
217	PHẠM THỊ KHÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
218	VÕ THỊ TƯỜNG	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
219	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
220	NGUYỄN HỮU ĐAN	MẠCH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
221	LÊ THỊ NGỌC	MẮN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
222	NGUYỄN GIA	MẮN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/09/2011	237/82 Trần Văn Đang, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh			33.0	33.0			NV1
223	TRƯƠNG THỊ	MẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/10/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
224	NGUYỄN THỊ TRÀ	MI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
225	ĐỖ TIẾN	MINH	Tây Ninh	Nam	Kinh	26/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
226	HUỲNH ĐỨC	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
227	HUỲNH VĂN	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
228	MẮN TẤN	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
229	NGUYỄN THỊ HỒNG	MINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
230	NGUYỄN TUẤN	MINH	Khánh Hòa	Nam	Kinh	23/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
231	PHAN TRẦN NGỌC	MINH	Quảng Trị	Nam	Kinh	17/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
232	TRẦN HUỲNH ĐĂNG	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
233	VÕ CHUNG	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
234	ĐẶNG VÕ HOÀI	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

235	NGUYỄN LÝ TRÀ	MY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	07/10/2011	77/39 Lê Hoàng Phái, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh			36.0	36.0			NV1
236	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
237	NGUYỄN THANH BẢO	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
238	NGUYỄN VĨNH NHÃ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
239	TRƯƠNG NGUYỄN THẢO	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/10/2011	Huỳnh Tấn Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
240	HUỲNH GIA	MỸ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
241	NGUYỄN CHÂU	MỸ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
242	LÊ VĂN	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/05/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
243	NGUYỄN ĐÌNH	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/07/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
244	NGUYỄN HOÀI	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
245	NGUYỄN LÊ	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
246	NGUYỄN THANH	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/04/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
247	PHẠM NGUYỄN HÀO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/04/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
248	TRẦN PHƯƠNG	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/12/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
249	BÙI NGỌC MỸ	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/04/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
250	LÊ THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
251	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
252	PHẠM THANH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/10/2011	170 Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
253	PHẠM THỊ HIỀN	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/09/2011	64/6/10 Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
254	PHẠM THỊ NGỌC	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
255	TRẦN KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/08/2011	161/12/2 Nguyễn Minh Châu, tổ 5, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
256	TRƯƠNG THỊ MỸ	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/02/2011	Khu phố 2, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
257	PHAN CHIÊU	NGHI	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	05/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
258	ĐÀO NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1

259	ĐẶNG VĂN	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
260	LÊ NGUYỄN THU	NGHĨA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/05/2011	Khu phố 13, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
261	NGUYỄN ĐĂNG HOÀI	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
262	ĐÀM BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
263	NGUYỄN DƯƠNG KIM	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
264	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/12/2011	Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
265	NGUYỄN THU KIM	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
266	TRẦN QUỲNH NHƯ	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
267	ĐÀM ĐẶNG CHÂM	NGÔN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/01/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
268	DƯƠNG HOÀNG THẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
269	ĐOÀN HỒ XUÂN	NGUYỄN	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	19/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
270	HOÀNG HỮU KHÁNH	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
271	LÊ ĐÀO PHÚC	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
272	LÊ HUỲNH KIM	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
273	LÊ NGỌC KHÁNH	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/06/2011	316 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
274	LÊ THỊ THANH	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/05/2011	Tổ 14, Huỳnh Tấn Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
275	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/09/2011	Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
276	NGUYỄN HOÀNG GIA	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/01/2011	221 Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV2
277	NGUYỄN LÊ THẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/12/2011	277 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
278	NGUYỄN TẤN	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
279	TRẦN ĐỨC	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
280	TRẦN TRUNG	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
281	NGÔ QUANG	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV2
282	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/08/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1

283	NGUYỄN THIỆN NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
284	TRẦN HỮU NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
285	NGUYỄN HOÀNG BẢO NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
286	NGUYỄN THỊ ÁNH NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/03/2010	75/21 Nguyễn Minh Châu, tổ 4, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
287	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
288	NGUYỄN TRANG KIM NHI	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	19/09/2011	Xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh			28.0	28.0			NV1
289	VÕ THỊ YẾN NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
290	CAO NGỌC AN NHIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/12/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
291	NGUYỄN HỒ ĐÔNG NHIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
292	NGUYỄN KHẮC NHIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
293	TRẦN NGUYỄN HỮU NHIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
294	NGUYỄN THỊ THÙY NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
295	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
296	TRẦN LÊ HỒNG NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
297	ĐINH NGUYỄN THANH NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
298	ĐỖ NGỌC QUỲNH NHƯ	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	17/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV2
299	ĐỖ THÙY NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
300	HUỲNH KHÁNH NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/05/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV2
301	NGUYỄN ĐÀM BẢO NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	Xuân Thủy, tổ 7, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
302	NGUYỄN HỒ TỐ NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV2
303	PHẠM ĐỖ QUỲNH NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
304	PHẠM QUỲNH NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
305	PHẠM THỊ UYÊN NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
306	VÕ ĐẶNG VÂN NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/09/2011	Số 222/2, đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2

307	VÕ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/11/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV2
308	NGUYỄN NGỌC	PHÁP	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/03/2011	khu phố 10, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
309	DƯƠNG NGỌC	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
310	ĐỖ THÀNH	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
311	HUỶNH TẤN	PHÁT	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31/10/2011	Lạc Tân 1, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa			31.0	31.0			NV1
312	LÂM TRƯỜNG VĨNH	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/10/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
313	LÊ NGUYỄN GIA	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
314	LÊ TIẾN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
315	NGUYỄN ĐOÀN TẤN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
316	VÕ THÀNH	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV2
317	HUỶNH THANH	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/08/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
318	NGUYỄN THANH	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/08/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
319	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/10/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
320	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
321	TRẦN MINH	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
322	VÕ CHÚC	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV2
323	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
324	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/11/2011	Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
325	NGUYỄN LÊ	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
326	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	23/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
327	PHAN ĐÌNH	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
328	TRẦN THỊ NGỌC	PHÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
329	VĂN THỊ DIỄM	PHÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
330	BÙI NAM	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
331	LA CHU	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/11/2011	Tổ 17, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2

332	LÊ ANH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
333	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/05/2011	Hồ Xuân Hương, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
334	PHẠM THỊ KIM	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/10/2010	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV2
335	TÔ ĐÔNG	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
336	LA THỊ MINH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/09/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
337	TRỊNH THỊ KIM	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/11/2011	Phường Hàm Thắng, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
338	ĐỖ LÊ NHẤT	QUANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
339	HUỲNH MINH	QUANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/07/2011	Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
340	NGUYỄN BẢO	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
341	ĐẶNG TRẦN NAM	QUỐC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV2
342	NGUYỄN TOÀN	QUỐC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/09/2011	Huỳnh Tấn Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
343	NGUYỄN VIỆT	QUỐC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
344	TRẦN VÕ VĂN	QUỐC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/09/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
345	DIỆP NGỌC	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
346	NGUYỄN NGỌC KIỀU	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
347	NGUYỄN THỊ VĂN	QUYÊN	Gia Lai	Nữ	Kinh	20/07/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
348	TRẦN NGỌC MỸ	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/06/2011	99/6 Chế Lan viên, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
349	TRẦN NGUYỄN NHẬT	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
350	ĐỖ TRẦN NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/02/2011	Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
351	LÊ THỊ DIỄM	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/05/2011	34/6 Chế Lan Viên, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
352	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
353	NGUYỄN PHẠM TÚ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/08/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
354	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
355	PHAN THỊ NGỌC	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

356	TRẦN NHƯ	QUỖNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/09/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
357	VÕ NGỌC THẢO	QUỖNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
358	LÊ HOÀNG	SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/09/2011	Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
359	NGUYỄN THỊ THANH	SEN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/06/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
360	TÔ THỊ ÁNH	SEN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
361	LÝ HOÀNG	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
362	HOÀNG THẾ	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
363	LÊ CAO ANH	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
364	LÊ TUẤN PHÁT	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
365	NGUYỄN HIẾU	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
366	TRẦN MINH	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
367	TRƯƠNG THANH	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/11/2010	97 Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
368	HOÀNG THANH	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
369	NGUYỄN ÁNH	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
370	PHẠM MINH	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
371	TRẦN QUỐC	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
372	TRƯƠNG KỶ	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/04/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
373	NGUYỄN PHI LUẬT	TÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/05/2011	Nguyễn Thanh Hùng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
374	TRẦN PHÚC	TÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/07/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
375	ĐỖ THANH	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
376	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
377	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
378	ĐỖ QUỐC	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
379	LÊ ĐOÀN GIA	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
380	LÊ NGỌC	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1

381	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
382	NGÔ NGUYỄN HỒNG	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
383	NGÔ NGUYỄN XUÂN	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
384	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
385	PHẠM THANH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
386	TRƯƠNG THỊ THU	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
387	NGUYỄN ANH	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011	Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
388	PHẠM THUẬN	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
389	HUỲNH TRÍ	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
390	NGUYỄN VĂN	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
391	PHAN NGỌC	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/10/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
392	VÕ KIM	THIỆN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
393	LÊ QUỐC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/09/2011	Phường Mũi Né Thành Phố Phan Thiết-Bình Thuận, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
394	LÊ QUỐC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/07/2011	306/5 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
395	NGUYỄN GIA	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
396	NGUYỄN NGỌC TUẤN	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV2
397	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/11/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
398	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
399	PHAN TRƯỜNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
400	PHẠM DIỆP QUỲNH	THƠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
401	HUỲNH MAI THANH	THƠM	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	22/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
402	LÊ TRỰC ĐƠN	THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/06/2011	Hẻm 277 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
403	BÙI THỊ	THÙY	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02/12/2010	Hẻm 425/41 Thủ Khoa Huân, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV2
404	NGUYỄN THỊ ANH	THÙY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1

405	NGUYỄN THỊ THỦY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
406	ĐỒNG LÊ THANH THÚY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
407	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
408	VÕ THỊ THANH THÚY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/05/2011	Khi Phố 1, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
409	ĐÀO GIANG KỶ THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
410	LÊ HOÀNG ANH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
411	LÊ QUỲNH MINH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
412	NGÔ NGUYỄN ANH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV2
413	NGUYỄN HOÀNG SONG THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
414	NGUYỄN NGỌC ANH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
415	NGUYỄN NGỌC ANH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
416	NGUYỄN NGỌC MINH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
417	TRẦN ANH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/11/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
418	VÕ NGỌC ANH THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
419	VÕ THỊ KIM THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011	Huỳnh Tấn Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
420	ĐỖ XUÂN THUƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/07/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
421	NGUYỄN HOÀI THUƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/07/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
422	ĐÀO NGỌC THỰC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/11/2011	Tô Đức Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
423	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
424	TRẦN BẢO CẨM THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
425	ĐẶNG HOÀI BẢO TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/10/2011	Hẻm 475/6/7 Thủ Khoa Huân, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV2
426	HOÀNG THỊ THỦY TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/07/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
427	PHAN LÊ KIM TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/01/2011	Chế Lan Viên, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
428	PHẠM NGUYỄN NGỌC TRÚC TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

429	TẠ THỊ CẨM	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/02/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
430	VÕ THỊ CẨM	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
431	PHAN THỊ THANH	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
432	BÙI VĂN	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
433	LÊ TRUNG	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
434	NGUYỄN HỒ NGỌC	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/06/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
435	PHẠM MINH	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
436	LƯƠNG TRỌNG	TÍN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/12/2011	Khu phố 10, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV2
437	TRẦN QUỐC	TÍN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/05/2011	Xóm 3, Xã Hàm Thuận, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
438	TRƯƠNG VĂN	TÍN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/07/2011	Nguyễn Công Hoan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
439	CAO VĂN	TÍNH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	10/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
440	TRẦN THÁI	TỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
441	HUỲNH PHƯỚC	TOÀN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	15/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
442	TRẦN HỮU	TOÀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
443	LÊ YẾN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/01/2010	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
444	NGUYỄN MAI TUYẾT	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
445	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
446	NGUYỄN THU	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/08/2011	31/20 Nguyễn Minh Châu, Xã Hòa Thắng, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
447	PHAN THỊ KIỀU	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011	Khu phố 1, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
448	THẠCH THỊ	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Khơ-me	30/03/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
449	VÕ NGUYỄN HUYỀN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
450	NGUYỄN NGỌC	TRÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/12/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
451	NGUYỄN HÀ BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/05/2011	54/4 Nguyễn Thanh Hùng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

452	NGUYỄN NHẬT THÙY	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
453	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/09/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
454	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
455	CAO THỊ BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011	75/26 Hồ Xuân Hương, tổ 7, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
456	LÊ HẢI UYÊN	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/04/2011	Đường Lương Văn Năm, Tổ 1, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV2
457	NGUYỄN HUỖNH UYÊN	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
458	NGUYỄN TRƯỞNG BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/04/2011	76/13 Hồ Xuân Hương, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
459	NGUYỄN THỊ KIM	TRI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2010	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
460	LÊ GIA	TRIÊN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	03/09/2011	Phường Mũi Né Thành Phố Phan Thiết-Bình Thuận, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
461	NGUYỄN NGỌC	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
462	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/03/2011	Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
463	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
464	TRẦN THỊ HÀ	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
465	HÀ HẢI	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
466	HUỖNH MINH	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
467	LÂM ANH	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
468	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
469	NGUYỄN MINH	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
470	ĐỖ XUÂN	TRỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
471	HUỖNH NGỌC	TRỌNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/04/2011	Phường Hàm Thắng, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
472	HUỖNH TRẦN NGỌC	TRUNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
473	NGUYỄN VÕ MINH VIỆT	TRUNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
474	LÊ THỊ KIM	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1

475	TRẦN THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
476	VÕ THỊ THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/10/2011	145 Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
477	LÊ VĂN	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/09/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
478	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
479	PHẠM HỒ NGỌC	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
480	MAI ANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/10/2011	Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
481	QUANG THÁI	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/07/2011	20 Tô Ngọc Vân, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
482	NGUYỄN ĐỨC	TUỆ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/03/2011	168 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
483	NGUYỄN HUỲNH THANH	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/05/2011	148 Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
484	NGUYỄN NGỌC BÍCH	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/05/2011	Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
485	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	14/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
486	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
487	TỪ THỊ ANH	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
488	HỒ NGỌC MINH	TUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/11/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV2
489	NGUYỄN THANH	TÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV2
490	NGUYỄN VĂN	TÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
491	PHẠM DUY	TÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV2
492	VÕ BÁCH	TÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
493	ĐỖ THANH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/08/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
494	HUỲNH VĂN	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/12/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
495	LÂM ĐẶNG TUẤN	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/12/2011	170/1/2 Nguyễn Minh Châu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
496	THÁI LÂM MINH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/02/2011	100 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
497	TRẦN MINH	TÚ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
498	ĐỖ NGUYỄN NGỌC	TƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1

499	ĐINH TẤN	TỶ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
500	PHAN LẬP	UY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/11/2011	Huỳnh Tấn Phát, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
501	HUỶNH NHÃ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/11/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
502	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
503	NGUYỄN NGÔ BẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
504	ĐÀO THỊ THANH	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/04/2011	38/11 Nam Cao, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
505	HUỶNH THANH	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV2
506	LÊ THÚY	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
507	NGUYỄN LÊ TUỜNG	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
508	NGUYỄN THỊ TUỜNG	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/08/2011	374 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
509	NGUYỄN VÕ THANH	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/03/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
510	TRẦN BÍCH	VIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
511	ĐINH THẾ	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/04/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
512	ĐỖ LÊ NHẬT	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
513	PHẠM GIA	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/02/2011	Thôn Hồng Trung, Xã Hòa Thắng, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
514	TRẦN PHÚC	VINH	An Giang	Nam	Kinh	06/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
515	CAO XUÂN NHẬT	VŨ	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	07/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
516	ĐỖ LÊ THÀNH	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/04/2011	Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
517	HÀ HOÀNG THÁI	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/05/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
518	LÊ GIA	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
519	LÊ VĂN	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/01/2011	Hẻm 59 Tô Hiệu, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
520	LÊ VĂN	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
521	NGUYỄN MINH	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
522	LÊ KHÁNH	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1

523	LÊ MINH	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
524	CHÂU THANH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/06/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
525	DƯƠNG LỤC YẾN	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
526	ĐẶNG NGỌC THÚY	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/02/2011	Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
527	ĐẶNG NGỌC TUỜNG	VY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	06/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV2
528	ĐỖ BÙI HƯƠNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/10/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
529	HUỖNH LÊ TUỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/04/2011	32 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
530	LÊ NGUYỄN TUỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	50 Chế Lan Viên, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
531	NGUYỄN NGỌC	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/11/2011	219 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
532	NGUYỄN THANH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/01/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
533	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/05/2011	, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
534	VŨ ÁNH TUỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV2
535	ĐỖ KHÔI	VỸ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/12/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV2
536	BÙI THỊ THANH	XUÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/05/2011	80/10 Hồ Xuân Hương, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
537	LÊ VÂN	YÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/09/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
538	NGUYỄN THỊ THANH	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/03/2010	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
539	NGUYỄN THỊ KIM	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/03/2011	Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
540	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/04/2011	Nguyễn Công Hoan, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

Danh sách này có 540 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.